

BÁO CÁO THỐNG KÊ
Tình hình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính
(Từ ngày 23/08/2024 đến ngày 29/08/2024)

STT	Tên cơ quan	Hồ sơ kỳ trước chuyển sang	Hồ sơ tiếp nhận		Tổng hồ sơ phải xử lý	Hồ sơ xin hủy		Hồ sơ đã xử lý						Hồ sơ đang xử lý
			Phát sinh trong kỳ	Lũy kế		Phát sinh trong kỳ	Lũy kế	Phát sinh trong kỳ			Lũy kế			
								Tổng số	Đúng hạn	Trễ hạn	Tổng số	Đúng hạn	Trễ hạn	
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)=(1)+(2)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)=(11)+(12)	(11)	(12)	(13)=(4)-(5)-(7)
1	Ban Quản lý Khu Kinh tế	3	0	30	3	0	0	1	1	0	29	29	0	2
2	Bảo hiểm Xã hội	183	505	18.910	688	0	0	429	429	0	19.053	19.053	0	259
3	Công an tỉnh	8.343	1.214	17.420	9.557	0	0	294	294	0	9.822	9.822	0	9.263
4	Sở Giao thông Vận tải	130	527	18.537	657	0	0	502	502	0	18.638	18.638	0	155
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	40	115	4.437	155	0	0	123	123	0	4.490	4.490	0	32
6	Công ty CP Điện nước An Giang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Công ty Điện lực An Giang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Sở Công Thương	10	1.262	29.996	1.272	3	86	1.262	1.262	0	29.993	29.993	0	7
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	269	27	26.972	296	0	28	39	39	0	26.725	26.723	2	257
10	Sở Khoa học và Công nghệ	0	3	63	3	0	1	1	1	0	64	64	0	2
11	Sở Lao động, Thương binh và XH	18	8	468	26	0	46	7	7	0	428	427	1	19
12	Sở Ngoại vụ	1	0	18	1	0	0	0	0	0	17	17	0	1
13	Sở Nông nghiệp và PT Nông Thôn	61	65	1.638	126	3	87	58	58	0	1.525	1.525	0	65
14	Sở Nội vụ	18	6	421	24	0	22	12	12	0	391	391	0	12
15	Sở Thông tin và Truyền thông	2	1	53	3	2	5	0	0	0	54	54	0	1
16	Sở Tài chính	0	0	17	0	0	2	0	0	0	15	15	0	0
17	Sở Tài nguyên và Môi trường	36	7	667	43	0	4	7	6	1	711	703	8	36
18	Sở Tư pháp	505	311	11.431	816	2	33	308	308	0	11.440	11.439	1	506
19	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	10	16	465	26	1	31	16	16	0	434	433	1	9
20	Sở Xây dựng	73	54	1.219	127	6	211	23	23	0	1.008	1.006	2	98
21	Sở Y tế	281	65	2.115	346	0	44	57	57	0	2.118	2.097	21	289
	Tổng cộng	9.983	4.186	134.877	14.169	17	600	3.139	3.138	1	126.955	126.919	36	11.013

Người lập

Thủ trưởng đơn vị

Phan Thị Như Huỳnh

Nguyễn Thanh Hùng